

Số: 1046/QĐ-UBND-HC

Đồng Tháp, ngày 07 tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt điều chỉnh hồ sơ đề xuất dự án đầu tư cầu Vàm Cống – Hòa An
theo hình thức đối tác công tư (PPP)**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư số 67/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13/6/2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2018/NĐ-CP ngày 04/5/2018 của Chính phủ về đầu tư theo hình thức đối tác công tư;

Căn cứ Thông tư số 09/2018/TT-BKHĐT ngày 28/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư Hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 63/2018/NĐ-CP ngày 04/5/2018 của Chính phủ về đầu tư theo hình thức đối tác công tư;

Căn cứ Thông tư số 18/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định chi tiết và hướng dẫn một số nội dung về thẩm định, phê duyệt dự án và thiết kế, dự toán xây dựng công trình;

Xét Công văn số 1565/SKHĐT-ĐTTĐ ngày 30 tháng 6 năm 2020 của Sở Kế hoạch và Đầu tư.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Phê duyệt điều chỉnh hồ sơ đề xuất Dự án đầu tư cầu Vàm Cống – Hòa An, cụ thể:

1. Tên dự án: Cầu Vàm Cống – Hòa An.

2. Tên cơ quan nhà nước có thẩm quyền ký kết và thực hiện hợp đồng dự án: UBND tỉnh Đồng Tháp ủy quyền cho UBND huyện Lấp Vò ký kết và thực hiện hợp đồng dự án theo Điều 8 Nghị định số 63/2018/NĐ-CP ngày 04/5/2018 của Chính phủ về đầu tư theo hình thức đối tác công tư.

3. Mục tiêu đầu tư:

Phát triển hạ tầng giao thông, kết nối huyện Lấp Vò (tỉnh Đồng Tháp) với huyện Chợ Mới (tỉnh An Giang), đảm bảo khả năng thông xe, vận tải hàng hóa; góp phần kích thích tăng trưởng kinh tế của cả 02 huyện và các vùng lân cận.

4. Quy mô và nội dung đầu tư xây dựng:

Công trình có tổng chiều dài tuyến là 1.001m bao gồm cầu và đường dẫn, điểm đầu đầu nối với Quốc lộ 80 thuộc địa phận xã Bình Thành, huyện Lấp Vò,

tỉnh Đồng Tháp; điểm cuối đầu nối với huyện lộ 01 thuộc địa phận xã Hoà An, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

- Phần cầu: công trình cấp 3; kết cấu BTCT vĩnh cửu; tải trọng thiết kế HL93; bề rộng mặt cầu 9m (gồm làn xe 8m và lan can 2 bên: 0,5m x 2); thông khoảng đứng 7m, thông khoảng ngang 30m. Chiều dài $L=378,6\text{m}$ (gồm 4 nhịp x 33m + 3 nhịp x 38,2m + 4 nhịp x 33m).

- Đường dẫn và trạm thu phí:

+ Đường dẫn mố A (Vàm Cống): Đoạn tiếp giáp với Quốc lộ 80: đường cấp 4 đồng bằng, nền đường 31m, mặt đường (9m x 2), vỉa hè (5m x 2, bó vỉa 0,5m), dải phân cách 3m, mặt đường BTCT. Đoạn bố trí trạm thu phí dài 70m; nền đường 24m, mặt đường (3,8m x 2 + 3,0m x 2); dải phân luồng xe chạy (1,5m x 3); lề đường (1,0m x 2).

+ Đường dẫn mố B (Hòa An) : nền đường rộng 9m, mặt đường 7m (2 làn xe cơ giới 2 x 3,5m), lề đường (2 x 1,0m), mặt đường láng nhựa.

5. Tên đơn vị chuẩn bị dự án: Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng CNC-BOT. Địa chỉ: Ấp thị 1, thị trấn Mỹ Luông, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

6. Địa điểm thực hiện dự án:

- Bờ Vàm Cống thuộc xã Bình Thành, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp.

- Bờ Hoà An thuộc xã Hoà An, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

7. Diện tích sử dụng đất: 22.575m². Trong đó: bờ Vàm Cống 10.497m², bờ Hoà An 12.078m².

8. Loại, cấp công trình: Công trình giao thông đường bộ; cấp III; Nhóm B.

9. Tổng mức đầu tư: **133.900.494.000 đồng**, cụ thể:

Đơn vị tính: đồng

TT	Hạng mục	Chi phí
1	Chi phí xây dựng	82.382.185.000
2	Chi phí GPMB	12.457.156.000
3	Chi phí QLDA, tư vấn đầu tư xây dựng và chi phí khác (<i>không kể lãi vay trong thời gian xây dựng</i>)	15.394.227.000
4	Chi phí dự phòng	12.172.772.000
5	Lãi vay trong thời gian xây dựng	11.494.154.000

10. Nguồn vốn đầu tư: Vốn chủ sở hữu và vốn huy động hợp pháp khác của Nhà đầu tư để thực hiện dự án.

11. Hình thức đầu tư; loại hợp đồng dự án: Đầu tư theo hình thức đối tác công tư (PPP); loại hợp đồng Xây dựng - Kinh doanh - Chuyển giao (BOT).

12. Phương án tài chính:

- Tổng vốn đầu tư dự án khoảng 121,727 tỷ đồng (không bao gồm chi phí dự phòng); trong đó: Tỷ lệ vốn chủ sở hữu của nhà đầu tư 20% tổng vốn đầu tư, vốn huy động hợp pháp khác của Nhà đầu tư 80% tổng vốn đầu tư.

- Tỷ suất lợi nhuận của Nhà đầu tư: 7,5%.

- Mức lãi suất vốn vay trong thời gian khai thác: 10%.

- Mức giá dịch vụ theo từng giai đoạn và được cấp thẩm quyền thông qua theo quy định.

- Chi phí trong giai đoạn vận hành khai thác (chi phí quản lý, vận hành; chi phí sửa chữa thường xuyên, chi phí sửa chữa vừa, sửa chữa lớn): Xác định theo Thông tư số 37/2018/TT-BGTVT ngày 07/6/2018 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải Quy định về quản lý, vận hành khai thác và bảo trì công trình đường bộ.

- Kết quả tính toán phương án tài chính:

+ Giá trị hiện tại ròng (NPV): 2.320,9 triệu đồng.

+ Tỷ suất hoàn vốn nội bộ (IRR): 9,599%.

+ Tỷ suất lợi ích - Chi phí (B/C): 1,009 > 1.

13. Thời gian hợp đồng dự án:

- Thời gian đầu tư xây dựng hoàn thành đi vào khai thác: Dự kiến là 02 năm (năm 2021 – 2022).

- Thời gian khai thác, hoàn vốn đầu tư của dự án: tối đa 24 năm (sử dụng giá trị quyết toán được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận là giá trị cuối cùng để xác định thời gian hoàn vốn và khai thác cho dự án).

14. Ưu đãi: Không có.

15. Bảo đảm đầu tư: Nhà đầu tư thực hiện nghĩa vụ bảo đảm thực hiện hợp đồng theo quy định tại Điều 47 Nghị định số 63/2018/NĐ-CP và Điều 72 Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13.

16. Phương thức tổ chức quản lý, kinh doanh công trình: Nhà đầu tư hoặc Doanh nghiệp dự án tổ chức quản lý, kinh doanh công trình phù hợp với quy định của pháp luật và theo các điều kiện thỏa thuận trong Hợp đồng dự án.

17. Điều kiện, phương thức chuyển giao và tiếp nhận: Sau khi hết thời hạn kinh doanh công trình theo hợp đồng, nhà đầu tư chuyển giao không bồi hoàn toàn bộ các hạng mục công trình cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền quản lý và sử dụng theo đúng quy định tại Hợp đồng dự án và các quy định của pháp luật.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

- Sở Kế hoạch và Đầu tư công bố dự án theo quy định tại khoản 2 Điều 9 và Điều 25 Nghị định số 63/2018/NĐ-CP ngày 04/5/2018 của Chính phủ; hướng dẫn, hỗ trợ UBND huyện Lấp Vò trong quá trình thực hiện hồ sơ, thủ tục của Dự án, đảm bảo đúng quy định; theo dõi, kiểm tra hồ sơ, thủ tục và tiến độ thực hiện

của Dự án, kịp thời báo cáo và tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo giải quyết các vướng mắc theo thẩm quyền.

- UBND tỉnh ủy quyền cho UBND huyện Lấp Vò tổ chức lựa chọn nhà đầu tư; ký kết hợp đồng Dự án theo quy định tại Điều 39 Nghị định số 63/2018/NĐ-CP ngày 04/5/2018 của Chính phủ. UBND huyện Lấp Vò có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với Sở Kế hoạch và Đầu tư rà soát toàn bộ các thủ tục, hồ sơ pháp lý của Dự án, đảm bảo đáp ứng đầy đủ theo quy định trước khi thực hiện các thủ tục tiếp theo và chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh trong quá trình thực hiện Dự án.

- Nhà đầu tư hoặc Doanh nghiệp dự án thực hiện việc quản lý kinh doanh công trình dự án theo quy định tại Điều 53 Nghị định số 63/2018/NĐ-CP ngày 04/5/2018 của Chính phủ và các điều khoản của Hợp đồng dự án.

- Các nội dung khác thực hiện theo Nghị định số 63/2018/NĐ-CP ngày 04/5/2018 của Chính phủ và các văn bản hướng dẫn thực hiện có liên quan.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 475/QĐ-UBND-HC ngày 29/4/2016 của UBND tỉnh.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Giao thông vận tải, Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch UBND huyện Lấp Vò, Nhà đầu tư đề xuất dự án và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- UBND tỉnh An Giang (năm);
- CT và các PCT/UBND tỉnh Đồng Tháp;
- Các Sở: GTVT, KHĐT, TNMT tỉnh An Giang (năm);
- Lãnh đạo VPUBND tỉnh Đồng Tháp;
- Lưu: VT + NC/ĐTXD.nhthu.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thanh Hùng